

Số: 52/2020/QĐST-HNGĐ

Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 19 tháng 05 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 47/2020/TLST/HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1985.

- **Bị đơn:** Ông **Lê Văn T**, sinh năm: 1980.

Cùng địa chỉ: Khu phố 5, phường B, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 05 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T đồng ý thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con cái: Giao cho ông Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên: Lê Nguyên K, sinh ngày: 19/04/2014; Giao cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Nguyên K, sinh ngày: 23/02/2017; Ông Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con chung Lê Nguyên K số tiền 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi “Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự” có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

“Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H đồng ý chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 002058, ngày 05 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị H 150.000đ tiền chênh lệch.

Ông Lê Văn T phải chịu 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP.PRTC;
- CCTHADS TP. PRTC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- UBND phường Bảo An (2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hồng